

Số: /KH-UBND

Bình Long, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số phường Bình Long năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/2/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 402/SKHCN-KHTC ngày 16/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc kế hoạch dự toán khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Căn cứ Công văn số 442/CV-ĐU của Đảng ủy phường Bình Long ngày 15/01/2026 về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Trung ương;

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2026.

Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường và căn cứ vào tình hình thực tế trên địa bàn phường, UBND phường Bình Long xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên địa bàn phường Bình Long.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; chuyển đổi phương thức quản lý, điều hành từ truyền thống sang môi trường số, lấy dữ liệu làm nền tảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng cung cấp dịch vụ công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số; đồng thời huy động sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 469-KH/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 119/KH-UBND của UBND tỉnh; xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình thực hiện, nguồn lực và cơ chế kiểm tra, giám sát.

- Bảo đảm tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa chuyển đổi số với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; tránh chồng chéo, dàn trải, lãng phí nguồn lực.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả triển khai; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số.

- Bảo đảm nguyên tắc khai thác, sử dụng dữ liệu hiệu quả; thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; từng bước hình thành môi trường làm việc số, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng chính quyền phường Bình Long theo hướng kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực, lấy dữ liệu làm nền tảng cho quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Phấn đấu nâng cao chất lượng cải cách hành chính, cải thiện chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn phường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Về hạ tầng số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đạt $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ dân số được phủ sóng mạng di động đạt 100%.

b) Về chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến đạt $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch dịch vụ công đạt $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính có nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến đạt $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện trên môi trường số đạt $\geq 70\%$.
- Tỷ lệ dữ liệu mở được cung cấp theo danh mục đạt $\geq 50\%$.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng đạt 100%.
- 100% hệ thống thông tin của phường được bảo đảm an toàn theo cấp độ quy định.

c) Về kinh tế số

- Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng số đạt $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt trong giao dịch kinh doanh đạt $\geq 70\%$.

d) Về xã hội số

- Tỷ lệ người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng số (VNeID, Đồng Nai S...) đạt $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử mức 2 đạt $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ người dân có tài khoản thanh toán điện tử đạt $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt $\geq 70\%$.

- Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt $\geq 60\%$.
- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ y tế số (tư vấn, khám chữa bệnh từ xa) đạt $\geq 70\%$.
- Tỷ lệ cơ sở giáo dục triển khai mô hình quản trị số, dạy học số đạt 100%.

đ) Về dữ liệu số

- Bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của phường với hệ thống của tỉnh thông qua nền tảng LGSP.
- Thực hiện nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.
- Tăng cường tái sử dụng dữ liệu, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

III. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được các mục tiêu theo Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 469-KH/TU và Kế hoạch số 119/KH-UBND của UBND tỉnh, UBND phường Bình Long triển khai các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, gắn với nhiệm vụ chính trị và thực tiễn của địa phương.

1.2. Chia sẻ sáng kiến, mô hình chuyển đổi số

Chủ động phát hiện, xây dựng và nhân rộng các mô hình, sáng kiến chuyển đổi số trên địa bàn (đặc biệt về dữ liệu số, kinh tế số, xã hội số).

Nghiên cứu, tham khảo các bài toán chuyển đổi số của Trung ương và các địa phương để áp dụng phù hợp.

1.3. Truyền thông chuyển đổi số

Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số, mạng xã hội, fanpage của phường.

Khuyến khích cán bộ, người dân tham gia các kênh chuyển đổi số quốc gia.

2. Thể chế số

Rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính.

Tái cấu trúc quy trình TTHC theo hướng số hóa, đơn giản hóa.

Triển khai giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị CNTT, hệ thống mạng, đường truyền.
- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng 4G/5G toàn địa bàn.
- Vận hành hệ thống camera AI an ninh, giao thông phục vụ quản lý.
- Triển khai hệ thống cảnh báo cháy nổ, kết nối lực lượng chức năng.
- Phát triển Wi-fi công cộng phục vụ người dân.

4. Dữ liệu số

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia và của tỉnh.
- Kết nối, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng LGSP tỉnh Đồng Nai.
- Thực hiện nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần.
- Chuẩn hóa, số hóa dữ liệu địa phương phục vụ quản lý, điều hành.
- Triển khai hiệu quả Đề án 06 về dữ liệu dân cư.

5. Nền tảng số

- Triển khai, khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia.
- Khai thác Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Đồng Nai.
- Phát triển các nền tảng tương tác giữa chính quyền và người dân.

6. Nhân lực số

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức.
- Nâng cao năng lực phân tích, khai thác dữ liệu.
- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn người dân.

7. An toàn thông tin mạng

- Thực hiện phân loại, xác định cấp độ và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin.
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng.

8. Chính quyền số

- Vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công.
- Sử dụng đồng bộ hệ thống quản lý văn bản, chữ ký số.
- Tăng cường họp trực tuyến, họp không giấy.
- Triển khai bảng tin điện tử, Wi-fi marketing phục vụ người dân.
- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ công việc chuyên môn.
- Tăng cường tương tác với người dân qua nền tảng số.

9. Kinh tế số

- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.
- Hỗ trợ hộ kinh doanh chuyển đổi số.
- Ứng dụng thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc.
- Số hóa quản lý sản xuất nông nghiệp.

10. Xã hội số

- Triển khai định danh điện tử, tài khoản số cho người dân.
- Phổ cập kỹ năng số thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Phát triển dịch vụ số trong y tế, giáo dục, đời sống.
- Thí điểm địa chỉ số, mở rộng ứng dụng số trong cộng đồng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Tăng cường vai trò của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức triển khai thực hiện.

Gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm của cơ quan, đơn vị và cá nhân.

Phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, các nền tảng số.

Xem xét thành lập Tổ công nghệ thông tin để tham mưu triển khai chuyển đổi số; huy động sự tham gia của cán bộ có chuyên môn CNTT, các đơn vị sự nghiệp, trường học và doanh nghiệp công nghệ (VNPT, Viettel...).

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao tỷ lệ xử lý hồ sơ trực tuyến toàn trình.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc triển khai chuyển đổi số tại các đơn vị.

Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; khai thác hiệu quả nền tảng LGSP và các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác quản lý, điều hành.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số

Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về chuyển đổi số thông qua các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh.

Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn chuyên đề về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

Tăng cường tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thông qua các nền tảng số, mạng xã hội, hệ thống phản ánh hiện trường.

3. Về phát triển nguồn nhân lực và thu hút nguồn lực

Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, phân tích và khai thác dữ liệu.

Huy động các nguồn lực hợp pháp cho chuyên đổi số; ưu tiên đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu số.

Tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trong việc triển khai hạ tầng, nền tảng và dịch vụ số.

Đẩy mạnh hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, xã hội hóa nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ chuyên đổi số, bảo đảm hiệu quả và tiết kiệm ngân sách.

Phối hợp với các sở, ngành tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng số cho cán bộ và người dân trên địa bàn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ các nguồn sau: Ngân sách nhà nước theo phân cấp; Nguồn vốn xã hội hóa từ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện Kế hoạch: 3.517.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba tỷ năm trăm mười bảy triệu đồng./.).

Phụ lục Kinh phí kèm theo

Nguyên tắc bố trí và sử dụng kinh phí

- Phân đầu bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số đạt khoảng 3% tổng chi ngân sách của phường, trong đó ưu tiên cho chuyên đổi số, phù hợp với định hướng của tỉnh và khả năng cân đối ngân sách.

- Việc sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên cho các nhiệm vụ trọng tâm như: phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, đào tạo nguồn nhân lực và bảo đảm an toàn thông tin.

- Khuyến khích áp dụng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, tăng cường xã hội hóa nhằm huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, giảm áp lực đầu tư ngân sách.

- Kinh phí được phân bổ theo từng nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục dự toán kèm theo, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và tiến độ triển khai.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa Xã hội

- Là cơ quan Thường trực trong việc tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, HĐND và UBND phường thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch hành động 469-KH/TU; số 119/KH-UBND của UBND tỉnh. Căn cứ Kế hoạch, chủ trì phối hợp với các đơn vị, để triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường; kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND phường, Chủ tịch UBND phường và các cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của các cấp có thẩm quyền để thực hiện việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì tham mưu đề xuất tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo....cho cán bộ, công chức, viên chức của phường để nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin, ... phục vụ cho công tác chuyên môn.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục như: Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học thông minh; Nâng cao tỷ lệ giáo viên, học sinh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến; Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, tài khoản định danh điện tử trong quản lý giáo dục.

- Tham mưu cho UBND phường xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số đối với các cơ quan, đơn vị; lấy kết quả thực hiện làm cơ sở đánh giá, xếp loại và xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với các tập thể, cá nhân; gắn trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của đơn vị, địa phương.

- Định kỳ, thường xuyên tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết, đề xuất các giải pháp trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch hành động 469-KH/TU; Kế hoạch số 119/KH-UBND của UBND tỉnh; kế hoạch của phường báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phù hợp với thực tiễn, thiết thực và hiệu quả.

- Tham mưu UBND phường gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; đồng thời có hình thức khen thưởng, biểu dương kịp thời đối với tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ và phê bình, xử lý phù hợp đối với trường hợp chưa nghiêm túc thực hiện, gắn với sơ kết, tổng kết kế hoạch.

- Chủ trì, tham mưu triển khai CSDL về y tế, giáo dục, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, thi đua - khen thưởng, kỷ luật, lao động - việc làm, đào tạo nghề, an sinh xã hội... Định kỳ cập nhật số liệu phục vụ công tác quản lý thống kê và báo cáo định kỳ.

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

- Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội, các cơ quan có liên quan để tổng hợp tham mưu đề xuất với Đảng ủy, UBND phường trong thực hiện các nội dung

của kế hoạch để thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường phát triển theo mục tiêu đề ra.

- Chủ trì tham mưu xây dựng, bổ sung, điều chỉnh và thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chính sách, quy định có liên quan đến hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu được giao và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Tham mưu UBND phường về công tác bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn phường và chịu trách nhiệm trước UBND phường trong việc bảo đảm an toàn thông tin; xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng. Thực hiện đánh giá, xác định cấp độ, lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì cân đối nguồn vốn triển khai kế hoạch thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao của Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị; tham mưu, đề xuất UBND phường phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này theo quy định của Luật NSNN và khả năng cân đối nguồn kinh phí được tỉnh phân bổ.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tăng cường hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực quy hoạch, giao thông, quản lý xây dựng các công trình; công tác chuẩn hóa, số hóa bản đồ, hồ sơ quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng;

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng liên kết sản xuất theo chuỗi, nông nghiệp tuần hoàn; thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP, các sản phẩm chủ lực của phường, đưa các sản phẩm nông nghiệp của phường tham gia vào thương mại điện tử.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng và cập nhật CSDL về đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì tham mưu UBND phường trong việc thực hiện các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; trong đó chủ trì, phối hợp với các đơn vị đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; nâng cao tỷ lệ hồ sơ, TTHC giải quyết trước hạn và tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện TTHC, DVC và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; Quản lý, vận hành, quản trị, tập huấn sử dụng, phân quyền tài khoản các hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, các hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng liên

quan đến giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND phường theo quy định của UBND cấp tỉnh;

- Chủ trì quản lý, vận hành CSDL về thủ tục hành chính, hồ sơ giải quyết TTHC, bảo đảm kết nối đồng bộ với Cổng dịch vụ công của tỉnh; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này.

5. Trung tâm dịch vụ Tổng hợp

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này. Đồng thời chủ trì xây dựng các Chương trình/Kế hoạch tuyên truyền hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; trong đó chú trọng tuyên truyền những gương điển hình có sáng kiến, cách làm hay mang lại hiệu quả...

- Chủ trì quản lý và khai thác dữ liệu liên quan đến các dịch vụ sự nghiệp công ích; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

6. Công an phường

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này. Đồng thời chủ trì triển khai Đề án 06; quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự đặc biệt là trong môi trường không gian mạng.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng và quản lý CSDL về dân cư, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, tạm trú tạm vắng. Bảo đảm dữ liệu dân cư được cập nhật kịp thời, chính xác, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư và các hệ thống liên quan.

- Phối hợp Trung tâm phục vụ Hành chính công, phòng Văn hóa - Xã hội trong việc khai thác, xác thực dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công và cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

7. Trạm Y tế phường

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị mình trong việc tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật hiện đại trong phòng bệnh, khám và chữa bệnh.

- Tham mưu đề xuất với UBND phường thực hiện Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối liên thông với hệ thống khám chữa bệnh; Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các ứng dụng số trong

đặt lịch khám chữa bệnh, quản lý thông tin y tế cá nhân; Đảm bảo an toàn thông tin trong hệ thống quản lý dữ liệu y tế. Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu triển khai CSDL ngành y tế trên địa bàn phường.

8. Các trường học Mầm non, Tiểu học, THCS

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục như: học bạ điện tử, quản lý trường học số; Nâng cao tỷ lệ giáo viên, học sinh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến;

- Ứng dụng chữ ký số, nền tảng số trong quản lý và giảng dạy.

9. Đề nghị UBND Tổ Quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến hoạt động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của phường. Tăng cường Tổ chức đội hình tình nguyện viên hỗ trợ đào tạo công dân số; thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”. Xem xét đưa tiêu chí thực hiện chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trực thuộc.

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên phường tăng cường triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong đoàn viên các cơ quan, đơn vị, khu phố, trong các doanh nghiệp nếu có; phối hợp tổ chức lực lượng thanh niên xung kích hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

10. Đề nghị các Doanh nghiệp

- Chủ động đầu tư, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; chuyển đổi quy trình quản trị, áp dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch trực tuyến.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội trong các chương trình tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; chia sẻ kinh nghiệm và các giải pháp công nghệ mới áp dụng trong sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp; phối hợp tổ chức các hoạt động “Ngày chuyển đổi số”.

- Hợp tác cung cấp dịch vụ, hạ tầng, thiết bị (mạng viễn thông, giải pháp IoT, phần mềm) để hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của phường. Đảm bảo chỉ tiêu về phủ sóng mạng di động trên địa bàn phường, các chỉ tiêu về phát triển hạ tầng liên quan đến doanh nghiệp viễn thông.

- Đề nghị Doanh nghiệp VNPT, Viettel căn cứ lĩnh vực hoạt động của đơn vị có giải pháp đẩy mạnh phát triển hạ tầng, phát triển mạng di động 5G, 6G... đến các khu phố, các điểm tham quan du lịch trên địa bàn phường; tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn phần đầu đạt 80%; 100% người dân sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01Gbps; cùng với địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mục tiêu đề ra.

11. Ban điều hành các khu phố

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, đăng ký định danh điện tử, cài đặt ứng dụng VNeID.

- Phát huy hiệu quả 30 Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức hướng dẫn người dân truy cập và khai thác các dịch vụ số của chính quyền.

- Kiểm tra, rà soát, đề xuất bảo dưỡng và đề xuất nhu cầu đầu tư trang thiết bị (Wi-fi công cộng, camera giám sát, loa truyền thanh thông minh...) phục vụ chuyển đổi số tại khu phố, vận hành, bảo dưỡng định kỳ.

12. Trách nhiệm người đứng đầu

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND phường về kết quả triển khai chuyển đổi số tại đơn vị; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

13. Chế độ báo cáo

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tại đơn vị.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Văn hóa – Xã hội (cơ quan Thường trực) trước ngày 15 của tháng cuối quý; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo 6 tháng, năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

- Phòng Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu UBND phường báo cáo UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

UBND phường đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ban, ngành và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu UBND phường xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn phường Bình Long năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT. ĐU; TT. HĐND phường;
- CT, các PCT. UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Các trường MN, TH, THCS;
- LĐVP, CV (Hg);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phụ lục
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / 2026 của UBND phường Bình Long)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Tổng kinh phí phê duyệt thực hiện nhiệm vụ			Ghi chú
			Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
				Dự toán 2026	Dự kiến thực hiện 2026	
1	Máy tính, máy in, máy Scan phục vụ công tác Mật và Tối mật các CQ (10 bộ)	VP.HĐND-UBND		250		
2	Phần mềm quản lý tài sản công	Phòng Kinh tế-Hạ tầng và Đô thị		250		
3	Triển khai phần mềm Quản lý hộ kinh doanh cá thể	Phòng Kinh tế-Hạ tầng và Đô thị				Thụ hưởng
4	Phần mềm quản lý nông hộ, chủ thể OCOP	Phòng Kinh tế-Hạ tầng và Đô thị		200		
5	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn chuyên đề về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức; doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh và người dân.	Phòng Kinh tế-Hạ tầng và Đô thị		40		
6	Tổ chức tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về khoa học - công nghệ đến cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân, người trong độ tuổi lao động; tổ chức hoạt động ngày chuyển đổi số	Phòng Văn hóa - Xã hội		150		
7	Số hóa di tích lịch sử	Phòng Văn hóa - Xã hội		50		
8	Tổ chức các chương trình khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội		30		

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Tổng kinh phí phê duyệt thực hiện nhiệm vụ			Ghi chú
			Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
				Dự toán 2026	Dự kiến thực hiện 2026	
9	Tổ chức Hội thi sáng tạo TTNND, sáng tạo khoa học kỹ thuật	Phòng Văn hóa - Xã hội		200		
10	Duy trì hệ thống Wi-fi nhà Văn hóa các khu phố	Phòng Văn hóa - Xã hội		99		
11	Kinh phí hoạt động sáng kiến	Phòng Văn hóa - Xã hội		100		
12	Kinh phí nhuận bút cho vận hành trang web phường Bình Long	Phòng Văn hóa - Xã hội		200		
13	Duy trì đường truyền Camera an ninh toàn phường (MetroNet)	VP.HĐND-UBND		270		Tính toàn thị xã Bình Long cũ
14	Triển khai hệ thống Truyền tin cảnh báo cháy, nổ tại chợ	TT Dịch vụ Tổng hợp		100		
15	Bảng tin điện tử công cộng có kết nối thông tin nguồn	TT Phục vụ Hành chính công		450		
16	Duy trì lưu trữ camera hiện hữu theo Platform camera ở IOC tỉnh	VP.HĐND-UBND		250		Tính toàn thị xã Bình Long cũ
17	Lắp đặt Wi-fi maketing	VP.HĐND-UBND		100		02 điểm
18	Ứng dụng AI hỗ trợ cán bộ, công chức	VP.HĐND-UBND		100		
19	Lắp đặt mới các cụm Camera giám sát KV Thanh Bình cũ (dự kiến 11 điểm 20 cái)	Công an phường		568		

TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Tổng kinh phí phê duyệt thực hiện nhiệm vụ			Ghi chú
			Tổng số	NSNN	Nguồn khác	
				Dự toán 2026	Dự kiến thực hiện 2026	
20	Trang bị Máy tính cho Trạm Y tế phường (07 bộ)	Trạm Y tế		105		
21	Trang bị Máy Scan cho Trạm Y tế phường (02 cái)	Trạm Y tế		05		
Tổng cộng				3517	0	

(Bằng chữ; Ba tỷ năm trăm mười bảy triệu đồng./.)